

Số 63<sup>\*</sup> -KH/HU

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị “Về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị “Về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 62-KH/TU). Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về tài nguyên nước của địa phương; đồng thời, xác định các nội dung trọng tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận 36-KL/TW.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của nhà nước, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân trong việc bảo vệ tài nguyên nước, công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của đội ngũ nhân viên trực tiếp làm công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước nói riêng và đông đảo nhân dân nói chung.

#### 2. Yêu cầu

Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận 36-KL/TW và Kế hoạch này để cán bộ, đảng viên, công

chức, viên chức, người lao động và nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện nắm vững quan điểm, nội dung cơ bản của Kế hoạch. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả.

Các cấp ủy đảng, địa phương, các phòng ban, đơn vị, đoàn thể tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh nguồn nước và an toàn đập.

Phát huy trách nhiệm của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, bảo đảm triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực, tránh qua loa, hình thức.

Rà soát cụ thể hệ thống sông, suối, các công trình thủy lợi, thủy điện trên địa bàn để lập quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm số lượng, chất lượng nguồn nước phục vụ tốt cho dân sinh, phát triển kinh tế; thực hiện tốt công tác điều hòa, khai thác nguồn nước, chủ động trong công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; thực hiện có hiệu quả các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu của huyện (*trồng trọt, chăn nuôi*); bảo vệ và quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn nước sạch phục vụ nhân dân góp phần thúc đẩy xây dựng nông thôn mới; đảm bảo mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý, tiết kiệm. Hàng năm, chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với bảo vệ, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các loại hình thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

### 2. Mục tiêu cụ thể

**2.1. Đến năm 2025:** Phấn đấu trên 80% hộ gia đình tại thị trấn Bằng Lãng và Đạ Rsal, trên 50% hộ gia đình ở các địa bàn còn lại của huyện được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất. Đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung nhằm đảm bảo khả năng cung cấp

nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân và phòng chống thiên tai; nhất là các công trình thủy lợi, nước sạch đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy chỉ đạo tại Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI); Kế hoạch số 3314/KH-UBND, ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh gắn với Chương trình hành động số 32-CTr/HU, ngày 27/01/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 06/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (lần thứ IV)...

**2.2. Đến năm 2030:** Cân đối đủ nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; có trên 90% tại thị trấn Bằng Lũng và Đạ Rsal, trên 80% hộ gia đình ở các địa bàn còn lại của huyện được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Tiếp tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn; từng bước ứng dụng công nghệ cao trong việc theo dõi nguồn nước, quản lý, vận hành và khai thác các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn gắn với nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Kiểm soát tốt các nguồn nước thải sinh hoạt từ khu dân cư và các nguồn nước thải tại các khu công nghiệp khi xả ra môi trường, sông, suối và các hồ chứa nước trên địa bàn.

**2.3. Đến năm 2045:** Chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm 100% hộ gia đình trên địa bàn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, suối, các công trình thủy lợi, nhất là các công trình hồ chứa cung cấp nước phục vụ cho sinh hoạt.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới**

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp các cấp về vị trí, vai trò của an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất của nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền; nhất là trách nhiệm của UBND các xã trong thực hiện công tác này.

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, cộng đồng dân cư trong việc tuyên truyền,

vận động nhân dân, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả; tránh sử dụng lãng phí nước sạch, xả nước thải ô nhiễm, xả rác thải vào nguồn nước và các tác động khác ảnh hưởng đến chất lượng và trữ lượng nước.

## **2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, cấp nước sinh hoạt trên địa bàn huyện; trong đó quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả Luật Tài nguyên nước số 12/2012/QH13; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, sinh thái, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tập trung rà soát công tác quản lý nhà nước về cấp thoát nước, bảo vệ an ninh nguồn nước, quản lý vận hành các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung, an toàn đập, hồ chứa nước, các công trình thuộc danh mục không được san lấp để kịp thời chỉ đạo, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Kiểm tra, xử lý kịp thời, theo quy định đối với các hành vi vi phạm Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước...

- Sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nguồn nước bảo đảm thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, địa phương. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn của đội ngũ công chức, viên chức làm công tác quản lý, vận hành các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn.

- Khuyến khích, thu hút các nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm liên kết, kết nối nguồn nước; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công để đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước phục vụ đa mục tiêu; công trình cấp nước sạch tập trung; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp nước, tiêu thoát nước, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm.

- Hỗ trợ kỹ thuật, vật tư cho người dân khó khăn về nước sinh hoạt. Rà soát thứ tự ưu tiên đầu tư để sắp xếp bố trí đủ nguồn lực nâng cấp, bảo đảm an toàn đập, các hồ chứa nước trước mùa mưa lũ hàng năm.

## **3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước.**

- Xây dựng kịch bản phát triển, lồng ghép các nội dung giải quyết các tác động cực đoan của biến đổi khí hậu như hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, công tác phòng chống thiên tai, phương án phát

triển hệ thống các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường nước vào quy hoạch chung của huyện.

- Rà soát, kiểm tra, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Phối hợp với Sở Tài nguyên - Môi trường và các đơn vị liên quan xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các ngành, địa phương.

#### **4. Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội.**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó tập trung cơ cấu lại các cây trồng sử dụng ít nước trong mùa khô; thực hiện đồng bộ các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong mùa khô, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát, quản lý chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất nhằm giảm thất thoát, lãng phí; tuyên truyền, phổ biến tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

- Đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước có chi phí thấp nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả cao như hệ thống ao hồ nhỏ, đập dâng nước... Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn, bảo đảm chủ động trữ nước, điều hoà, phân phối nguồn nước hợp lý, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sử dụng ngày càng cao của nhân dân.

- Xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động các công trình cấp, thoát nước sinh hoạt nông thôn, ưu tiên đầu tư các công trình cấp nước sạch cho các khu vực có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của hạn hán, công trình cấp nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động thực hiện các giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình trong mùa mưa để phục vụ sinh hoạt và sản xuất trong mùa khô.

#### **5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước.**

- Hàng năm tổ chức rà soát hiện trạng các đập đầu mối, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp, có nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa bão hàng năm để đề xuất phân bổ kinh phí thực hiện sửa chữa, nâng cấp các công trình hồ đập thủy lợi hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế. Khảo sát, nghiên cứu xây dựng mới các đập dâng, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng có nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước, ngập lụt để tích trữ nước, chuyển nước, cắt giảm lũ.

- Tổ chức rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của

các đập, hồ chứa nước, nạo vét bồi lắng lòng hồ, bảo đảm dung tích phòng lũ của hồ chứa theo thiết kế. Đầu tư hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn để phục vụ quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về quản lý an toàn hồ đập, hồ chứa nước; tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập. Kiên quyết xử lý dứt điểm các hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, nhất là các hồ chứa nước trên địa bàn như: hồ Phi Liêng, xã Phi Liêng; hồ Đạ Nòng I, xã Đạ Tông...

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành của huyện phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý các hồ thủy điện trên địa bàn để điều tiết nước hợp lý vừa phục vụ phát điện vừa đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất của nhân dân phía hạ lưu công trình, nhất là trong mùa khô hàng năm.

#### **6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu.**

- Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành của tỉnh để đầu tư hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, các trạm đo mưa trên địa bàn; xây dựng phương án quản lý vận hành bảo đảm an toàn công trình hồ chứa thủy lợi, thủy điện; rà soát, cảnh báo và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông.

#### **7. Ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.**

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường để phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; đẩy mạnh chuyển đổi số để quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để tái sử dụng nước, phát triển, thu, tích trữ, điều tiết, điều hoà, chuyển nước, liên kết nguồn nước; sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, an toàn, tuần hoàn, giảm thất thoát nước, tăng hiệu quả sử dụng nước; giám sát, quan trắc an toàn cho hệ thống hồ, đập và hệ thống

các trạm đo mưa trên địa bàn; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong sản xuất nông nghiệp.

### **8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.**

- Tổ chức cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ của UBND tỉnh tại Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về phê duyệt danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vào hệ thống kênh mương nội đồng, hồ chứa nước; kiên quyết xử lý đối với hành vi xả thải không qua cấp phép theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện lộ trình cấm sử dụng các loại hoá chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ sụt lún đất; cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, trồng rừng, trồng cây phân tán theo chương trình 50 triệu cây xanh; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy.

### **9. Đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan của tỉnh và các huyện giáp ranh.**

Đẩy mạnh hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các huyện giáp ranh, tham khảo, ý kiến, đề xuất với các cơ quan của tỉnh; ưu tiên các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học ứng dụng, mô hình thực tế đã phát huy hiệu quả trong công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; từ đó làm căn cứ triển khai, ứng dụng phù hợp với điều kiện của địa phương.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, cơ quan liên quan tập trung quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng” và Kế hoạch của Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động, đưa Nghị quyết vào cuộc sống; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của từng cơ quan, đơn vị.**

**2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy** chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kế hoạch sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện, bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

**3. Đảng ủy các xã** xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và bám sát các mục tiêu đã được đề ra tại Kế hoạch này. Hàng năm, tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

**4. Ủy ban nhân dân huyện** tổ chức thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy
- HĐND, UBND huyện,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các phòng, ban, MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn Phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Đa Cắt K' Hương**